TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HS-ST
Ngày: 22/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà **Vương Thị Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Định** và bà **Vũ Thị Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hồng Sơn**, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Vĩ**, kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97/2026/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2026/HSST-QĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Huy T; tên gọi khác: không; sinh ngày 23/6/1998 tại xã H, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: thôn T, xã H, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Trần Huy T1 và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo đầu thú ngày 11/12/2025, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

** Bị hại*:

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1993.

Nơi thường trú: thôn Đ (nay là thôn Đ), xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Trần Long N1, sinh năm 1998.

Nơi thường trú: xã Q, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Chị Đoàn Thị L, sinh năm 1996.

Nơi thường trú: thôn Q (nay là thôn Đ), xã B, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

- Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1979.

Nơi thường trú: tổ E, khu A (nay là khu G), phường Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986.

Nơi thường trú: thôn Đ (nay là thôn P), xã T, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 2008.

Nơi thường trú: thôn L (nay là thôn T), xã Q, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Chị Bàn Thị Y, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai, vắng mặt.

- Anh Hoàng Minh T3, sinh năm 2004.

Nơi thường trú: tổ dân phố T, phường B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Huy A, sinh năm 1999.

Nơi thường trú: xóm A (nay xóm A), xã K, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Song Phương N2, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: tổ dân phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- Cháu Lương Quốc Đ, sinh năm 2008.

Nơi thường trú: thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lương Quốc Đ: Anh Lương Văn S, sinh năm 1980, nơi thường trú: thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 2007.

Nơi thường trú: xóm D, thôn T, xã V, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1999

Nơi thường trú: thôn F (nay thôn M), xã K, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Anh Bùi Tiến L2, sinh năm 2005.

Nơi thường trú: thôn Y, xã V, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Chị Lê Phương A1, sinh năm 2004.

Nơi thường trú: thôn N (nay là thôn P), xã H, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

- Anh Võ Trọng C, sinh năm 1999.

Nơi thường trú tại: khối T (nay là khối T), phường V, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Anh Phan Văn C1, sinh năm 1992.

Nơi thường trú: thôn T (nay là thôn L), xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Công T5, sinh ngày 12/9/2009.

Nơi thường trú: thôn L (nay là thôn L), xã A, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyên Công T6: Anh Nguyễn Công M, sinh năm 1982. Nơi thường trú: thôn L, xã A, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1979.

Nơi thường trú: P805A1, chung cư T, phường H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Cháu Lê Bá Đức T7, sinh năm 2011.

Nơi thường trú: thôn D (nay là thôn M), xã L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Bá Đức T7: Chị Lại Thị H1, sinh năm 1984, nơi thường trú: thôn D (nay là thôn M), xã L, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị N3, sinh năm 2007.

Nơi thường trú tại: thôn T (nay là thôn V), xã Đ, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Cháu Lê Tấn T8, sinh năm 2008.

Nơi thường trú: tổ dân phố N, phường T, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cháu Lê Tấn T8: anh Lê Văn Q1, sinh năm 1978. Nơi thường trú: tổ dân phố N, phường T, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thành V1, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: thôn T (nay là thôn T), xã K, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Cháu Lương Mạnh D, sinh năm 07/9/2008.

Nơi thường trú: thôn T (nay là thôn B), xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cháu Lương Mạnh D: chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1981. Nơi thường trú: thôn T (nay là thôn B), xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- Chị Cao Thị Kim O, sinh năm 1981.

Nơi thường trú: xóm B (nay là xóm X), xã D, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Anh Bùi Tiến L3, sinh năm 2000.

Nơi thường trú: thôn N (nay là thôn Đ), xã Đ, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

- Cháu Lê Mạnh C2, sinh ngày 23/3/2009.

Nơi thường trú: thôn Y, xã P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của cháu Lê Mạnh C2: anh Lê Văn H3. Nơi thường trú: thôn Y, xã P, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hữu Bảo N4, sinh năm 2006.

Nơi thường trú: xã T, tỉnh Nghệ An, vắng mặt.

- Anh Bùi Xuân D1, sinh năm 1994.

Nơi thường trú tại: thôn Q (nay thôn T), xã B, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Chị Phạm Thị Ngọc M1, sinh năm 1987.

Nơi thường trú: tổ E, C, phường H, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Anh Hoàng Anh T9, sinh năm 1997.

Nơi thường trú: xóm T (nay là xóm H), xã Đ, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

- Anh Võ Văn M2, sinh năm 2002.

Nơi thường trú: ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ, vắng mặt.

- Anh Ngô Văn N5, sinh năm 1994.

Nơi trú tại: thôn Đ, xã X, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Bá T10, sinh năm 1978.

Nơi thương trú: thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

- Anh Bùi Văn H4, sinh năm 2002.

Nơi thường trú: xã N, tỉnh Bắc Ninh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn N6, sinh năm 2006.

Nơi thường trú: thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

- Anh Trương Bá Đ1, sinh năm 2006.

Nơi thường trú: thôn T (nay là thôn L), xã H, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 9/2025, do công việc có thu nhập không ổn định nên Trần Huy T đã nảy sinh ý định lập các nhóm mạng xã hội Zalo giả vờ quảng cáo buôn bán quần áo, để khi có khách đặt hàng, T sẽ yêu cầu họ chuyển tiền trước, sau khi nhận được tiền, T không chuyển hàng cho họ mà chiếm đoạt luôn số tiền này. Để thực hiện mục đích trên, T mua 02 sim số thuê bao để đăng kí và sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo. T sử dụng sim thuê bao số 0942.603.873 để lập và đăng ký tài khoản Zalo có tên "Kho Hàng Nam", sử dụng sim thuê bao số 0382.726.417 để lập và đăng ký tài khoản Zalo có tên "Kho Buôn Hàng N7". T sử dụng 02 tài khoản Zalo này lập và quản trị 03 nhóm kín có tên:

- "Kho Buôn sỉ phông nam unisix…", link: ;

- "Kho buôn sỉ hàng nam 2025", link: ;

- "Kho buôn sỉ phông nam 2025", link: .

Sau khi lập nhóm, để có thành viên vào nhóm, T vào các nhóm buôn bán quần áo ở mạng xã hội khác tìm những người có nhu cầu mua quần, áo số lượng lớn, lấy số điện thoại của họ, rồi cho vào nhóm của T. Để tránh bị phát hiện, T cài đặt chế độ chỉ có quản trị nhóm (trưởng hoặc phó nhóm đều là T) mới được gửi tin nhắn vào nhóm, còn những thành viên khác chỉ xem được các tin nhắn, các bài viết và hình ảnh do T đăng tải. Sau đó, T thường xuyên đăng tải các hình ảnh về các loại mẫu quần, áo để cho những thành viên trong nhóm xem. Nếu thành viên nào có

nhu cầu mua sản phẩm, thì T yêu cầu khách nhập thông tin vào một trong hai tài khoản Zalo của T là "Kho Hàng Nam" và "Kho Buôn Hàng N7". T sẽ tư vấn và báo giá để khách hàng chốt đơn. Sau đó, T yêu cầu khách chuyển hết tiền hàng hoặc một phần tiền đặt cọc đến tài khoản số 109885190786 mang tên Trần Huy T, mở tại Ngân hàng V2. Sau khi nhận được tiền của khách, T thu hồi hoặc xóa tin nhắn giữa T và khách, đồng thời chặn hoặc xóa kết bạn Zalo với khách để tránh bị phát hiện và chiếm đoạt tiền.

Cùng với phương thức, thủ đoạn và cách thức thực hiện hành vi như đã nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2025 đến ngày 07/12/2025, tại nơi cư trú của T ở xã H, thành phố Hà Nội, T đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 39 người với tổng số tiền là 114.390.000 đồng, cụ thể:

1). Ngày 27/9/2025, anh Nguyễn Văn V (sinh ngày 19/7/1993; trú tại: thôn D, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) đã nhắn tin vào tài khoản Zalo có tên "Kho Hàng Nam" của T đặt mua quần áo. T giả vờ tư vấn cho anh V mua quần áo và thỏa thuận để anh V tin tưởng chuyển tiền vào tài khoản của T, thì T sẽ đóng hàng rồi chuyển phát nhanh đến địa chỉ của anh V. Tưởng thật, anh V đồng ý đặt mua 29 sản phẩm quần, áo các loại của T với tổng trị giá hàng hoá đặt mua là 4.050.000 đồng. Sau đó, anh V đã sử dụng tài khoản của mình số 425185761974 mở tại ngân hàng L4 chuyển số tiền 4.050.000 đồng vào tài khoản số 109885190786 của T mở tại Ngân hàng V2. Thấy tiền vào tài khoản, T đã thu hồi toàn bộ tin nhắn và chặn tài khoản Zalo của anh V. Biết mình bị lừa, ngày 17/11/2025, anh V đến Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao Công an tỉnh Q trình báo.

2). Ngày 18/9/2025, anh Trần Long N1, sinh năm 1998, trú tại: xã Q, tỉnh Nghệ An, bị T chiếm đoạt số tiền 4.450.000 đồng.

3). Ngày 21/9/2025, chị Đoàn Thị L, sinh năm 1996, trú tại: thôn Q, xã B, tỉnh Hà Nam, sử dụng tài khoản Zalo "Nhật Lệ" và "Linh Chi" đặt mua hàng và bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 33.780.000 đồng.

4). Ngày 24/9/2025, anh Phạm Văn T2, sinh năm 1979, trú tại: tổ E, khu A, phường Q, tỉnh Quảng Ninh, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 900.000 đồng.

5). Ngày 03/10/2025, anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1986, trú tại Đ, T, Bắc Ninh, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 720.000 đồng.

6). Ngày 03/10/2025, anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 2008, trú tại: thôn L, xã Q, tỉnh Ninh Bình, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 250.000 đồng.

7). Ngày 11/10/2025, chị Bàn Thị Y, sinh năm 1992, trú tại: thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.900.000 đồng.

8). Ngày 13/10/2025, anh Hoàng Minh T3, sinh năm 2004, trú tại tổ dân phố T, phường B, tỉnh Đắk Lắk, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng.

9). Ngày 15/10/2025, anh Nguyễn Huy A, sinh năm 1999, trú tại xóm A, xã K, tỉnh Thái Nguyên, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng.

10). Ngày 17/10/2025, anh Nguyễn Song Phương N2, sinh năm 1987, trú tại: tổ dân phố A, phường P, tỉnh Lâm Đồng, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.500.000 đồng.

11). Ngày 22/10/2025, cháu Lương Quốc Đ, sinh năm 2008, trú tại thôn Đ, xã H, thành phố Hà Nội, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 650.000 đồng.

12). Ngày 23/10/2025, anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 2007, trú tại: xóm D, thôn T, xã V, thành phố Hải Phòng, số căn cước 030207015486, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.290.000 đồng.

13). Ngày 24/10/2025, anh Phạm Văn H, sinh năm 1999, trú tại thôn F, xã K, tỉnh Ninh Bình, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.480.000 đồng.

14). Ngày 25/10/2025, người sử dụng tài khoản Zalo "Két", có tài khoản ngân hàng M3 số 52278966778899 mang tên HO DAI DUONG, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 6.400.000 đồng.

15). Ngày 29/10/2025, anh Bùi Tiến L2, sinh năm 2005, trú tại: Y, V, Hà Nội, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng.

16). Ngày 31/10/2025, chị Lê Phương A1, sinh năm 2004, trú tại: thôn N, xã H, tỉnh Phú Thọ, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.510.000 đồng.

17). Ngày 02/11/2025, anh Võ Trọng C, sinh năm 1999, trú tại: khối T, phường V, tỉnh Nghệ An, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 100.000 đồng.

18). Ngày 03/11/2025, anh Phan Văn C1, sinh năm 1992, trú tại: thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.250.000 đồng.

19). Ngày 04/11/2025, anh Nguyễn Công T5, sinh năm 2009, trú tại: thôn L, xã A, tỉnh Hưng Yên, bị T chiếm đoạt số tiền là 250.000 đồng.

20). Ngày 07/11/2025, chị Nguyễn Thị Minh P, sinh năm 1979, trú tại: P, chung cư T, phường H, tỉnh Thanh Hóa, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.200.000 đồng.

21). Ngày 09/11/2025, cháu Lê Bá Đức T7, sinh năm 2011, trú tại thôn D, xã L, tỉnh Thanh Hóa, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 580.000 đồng.

22). Ngày 10/11/2025, chị Hoàng Thị N3, sinh năm 2007, trú tại: thôn T, xã Đ, tỉnh Nghệ An, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 6.360.000 đồng.

23). Ngày 17/11/2025, cháu Lê Tấn T8, sinh năm 2008, trú tại tổ dân phố N, phường T, thành phố Hà Nội, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 630.000 đồng.

24). Ngày 17/11/2025, người sử dụng tài khoản Zalo "Hiền N8", có tài khoản Ngân hàng M4 số 802678999 mang tên NGUYEN THI HIEN, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.400.000 đồng.

25). Ngày 18/11/2025, anh Nguyễn Thành V1, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Hà Tĩnh, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 6.770.000 đồng.

26. Ngày 18/11/2025, cháu Lương Mạnh D, sinh năm 2008, trú tại: thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 900.000 đồng.

27). Ngày 19/11/2025, chị Cao Thị Kim O, sinh năm 1981, trú tại xóm B, xã D, tỉnh Nghệ An, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 200.000 đồng.

28). Ngày 19/11/2025, anh Bùi Tiến L3, sinh năm 2000, trú tại: thôn N, xã Đ, tỉnh Hưng Yên, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng.

29). Ngày 21/11/2025, cháu Lê Mạnh C2, sinh năm 2009, trú tại thôn Y, xã P, thành phố Hà Nội, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 800.000 đồng.

30). Ngày 21/11/2025, anh Nguyễn Hữu Bảo N4, sinh năm 2006, trú tại: xã T, tỉnh Nghệ An, số căn cước 040206018167, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng.

31). Ngày 23/11/2025, anh Bùi Xuân D1, sinh năm 1994, trú tại: thôn Q, xã B, tỉnh Ninh Bình, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.400.000 đồng.

32). Ngày 24/11/2025, chị Phạm Thị Ngọc M1, sinh năm 1987, trú tại tổ E, C, phường H, thành phố Hải Phòng, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 6.650.000 đồng.

33). Ngày 27/11/2025, anh Hoàng Anh T9, sinh năm 1997, trú tại: xóm T, xã Đ, tỉnh Thái Nguyên, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.300.000 đồng.

34). Ngày 27/11/2025, anh Võ Văn M2, sinh năm 2002, trú tại ấp N, xã N, thành phố Cần Thơ, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 2.070.000 đồng.

35). Ngày 28/11/2025, anh Ngô Văn N5, sinh năm 1994, trú tại: thôn Đ, xã X, tỉnh Bắc Ninh, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 1.790.000 đồng.

36). Ngày 28/11/2025, Nguyễn Bá T10, sinh năm 1978, trú tại thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 5.400.000 đồng.

37). Ngày 28/11/2025, anh Bùi Văn H4, sinh năm 2002, trú tại: xã N, tỉnh Bắc Ninh, số căn cước 024202014160, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 6.700.000 đồng.

38). Ngày 03/12/2025, anh Nguyễn Văn N6, sinh năm 2006, trú tại: thôn M, xã C, tỉnh Hà Tĩnh, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 260.000 đồng.

39). Ngày 07/12/2025, anh Trương Bá Đ1, sinh năm 2006, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa, bị T lừa đảo chiếm đoạt số tiền 300.000 đồng.

Đến ngày 11/12/2025, Trần Huy T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, ban đầu bị cáo Trần Huy T chỉ khai nhận lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 08 người gồm: anh Nguyễn Văn V, Trần Long N1, chị Lê Phương A1, Nguyễn Thị Minh P, Đoàn Thị L sử dụng tài khoản Zalo "Nhật Lệ" và "Linh Chi", tài khoản Z "Ket" và tài khoản Z "Hiền N8" với tổng số tiền 56.860.000 đồng. Nhưng sau đó, T không thừa nhận lừa đảo tài sản của chị Đoàn Thị L mà chỉ lừa đảo tài sản của 07 người còn lại với tổng số tiền 23.080.000 đồng và khẳng định chỉ lừa đảo chiếm đoạt tài sản 07 người, T không còn lừa đảo ai khác.

Tuy nhiên, tại phiên toà, Trần Huy T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Bị cáo khai do thiếu hiểu biết, nghĩ là nếu bị cáo không nhận thì Cơ quan điều tra sẽ không chứng minh

được tội phạm nên đã chối tội. Tuy nhiên, sau khi hoãn phiên tòa lần đầu, bị cáo đã suy nghĩ lại, biết hành vi của mình không thể chối cãi nên tại phiên tòa xin được thành khẩn khai báo để mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo thừa nhận sử dụng cùng một thủ đoạn như nhau như bản cáo trạng truy tố, bị cáo đã lừa đảo của 39 tài khoản zalo với tổng số tiền 114.390.000 đồng.

Trong vụ án này các bị hại Nguyễn Văn V, Đoàn Thị L, Lê Phương A1, Nguyễn Thị Minh P, Bàn Thị Y, Bùi Xuân D1, Nguyễn Văn N6, Hoàng Thị N3, Phan Văn C1, Nguyễn Huy A, Nguyễn Công T11, Phạm Thị Ngọc M1, Nguyễn Bá T10, Nguyễn Văn Q, Lê Tấn T8, Lương Quốc Đ, Hoàng Anh T9, Lê Bá Đức T7, Cao Thị Kim O, Trương Bá Đ1, Ngô Văn N5, Bùi Tiến L3, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn H, Võ Trọng C, Lương Mạnh D, Nguyễn Song Phương N2, Hoàng Minh T3, Bùi Tiến L2, Lê Mạnh C2, quá trình điều tra đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, thể hiện đã bị T sử dụng cùng một thủ đoạn như nhau: cụ thể, khi truy cập vào một trong các nhóm zalo nói trên, bị hại nhìn thấy T đăng hình ảnh quần áo nam sỉ và lẻ, khi nhắn tin hỏi tình trạng hàng và đặt mua, T sẽ thỏa thuận với bị hại về số lượng và giá cả, phương thức giao hàng, sau đó yêu cầu người mua chuyển khoản tiền cọc trong trường hợp mua số lượng nhiều và trả hết tiền hàng trong trường hợp mua số lượng ít. Sau đó khi bị hại chuyển khoản thành công, T sẽ thu hồi hết tin nhắn, xóa tài khoản zalo của người đó ra khỏi nhóm, đồng thời chặn tin nhắn của bị hại và chiếm đoạt số tiền bị hại đã chuyển khoản. Về phần dân sự, các bị hại Nguyễn Văn V, Đoàn Thị L, Lê Phương A1, Nguyễn Thị Minh P, Bàn Thị Y, Bùi Xuân D1, Nguyễn Văn N6, Hoàng Thị N3, Phan Văn C1, Nguyễn Huy A, Nguyễn Công T11, Phạm Thị Ngọc M1, Nguyễn Bá T10, Nguyễn Văn Q, Lê Tấn T8, Lương Quốc Đ, Hoàng Anh T9, Lê Bá Đức T7, Cao Thị Kim O, Trương Bá Đ1, Nguyễn Thành V1 yêu cầu bị cáo trả lại tổng số tiền đã chiếm đoạt là 81.960.000 đồng; các bị hại Ngô Văn N5, Bùi Tiến L3, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn H, Võ Trọng C, Lương Mạnh D, Nguyễn Song Phương N2, Hoàng Minh T3, Bùi Tiến L2, Lê Mạnh C2 không đề nghị Trần Huy T trả lại số tiền họ bị chiếm đoạt.

Tại cáo trạng số 62/CT-VKSQNH-KV ngày 21/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố Trần Huy T về tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt Trần Huy T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2025.

Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 13 Pro màu xanh là phương tiện bị cáo sử dụng phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim gắn trong 02 điện thoại di động nêu trên không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại Nguyễn Văn V, Đoàn Thị L, Lê Phương A1, Nguyễn Thị Minh P, Bàn Thị Y, Bùi Xuân D1, Nguyễn Văn N6, Hoàng Thị N3, Phan Văn C1, Nguyễn Huy A, Nguyễn Công T11, Phạm Thị Ngọc M1, Nguyễn Bá T10, Nguyễn Văn Q, Lê Tấn T8, Lương Quốc Đ, Hoàng Anh T9, Lê Bá Đức T7, Cao Thị Kim O, Trương Bá Đ1, Nguyễn Thành V1 với tổng số tiền là 81.960.000 đồng.

Bị cáo không có quan điểm tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát, nói lời sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối cải, đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại tại phiên tòa: quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã tiến hành các thủ tục thông báo, truy tìm, ủy thác cho Cơ quan điều tra nhiều tỉnh thành trên cả nước để tiến hành rà soát, ghi lời khai nhưng đến nay mới lấy được lời khai của 31 bị hại, còn 08 bị hại chưa lấy được lời khai do không có mặt để làm việc. Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã tiến hành ủy thác cho Tòa án nơi các bị hại cư trú tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho các bị hại. Tuy nhiên, một số bị hại vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, một số bị hại vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 30 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy, ngày 11/12/2025 bị cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đầu thú, tuy nhiên chỉ thừa nhận lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 08 người gồm: Nguyễn Văn V, Trần Long N1, Lê Phương A1, Nguyễn Thị Minh P, Đoàn Thị L, tài khoản zalo K và tài khoản zalo Hiền N8 với tổng số tiền 56.860.000 đồng. Sau đó, bị cáo thay đổi lời khai, không thừa nhận lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị Đoàn Thị L, chỉ lừa đảo 07 người còn lại với tổng số tiền 23.080.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi sử dụng cùng một thủ đoạn như nhau là lập các trang zalo để thỏa thuận mua quần áo nam với 39 bị hại, đồng thời yêu cầu họ chuyển tiền cọc hoặc thanh toán hết tiền hàng theo yêu cầu của bị cáo vào tài khoản số 109885190786 của bị cáo mở tại Ngân hàng V3. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành các

biện pháp ủy thác thu thập chứng cứ, đăng tin, thông báo tìm kiếm bị hại. Mặc dù Cơ quan điều tra mới trực tiếp lấy lời khai được 31 bị hại trên tổng số 39 đơn hàng nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy ý thức chủ quan của bị cáo ngay từ đầu đã có ý định chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên đã có hành vi gian dối là lập ra các tài khoản zalo để lừa dối với các bị hại; do các bị hại ở các tỉnh thành khác nhau trong cả nước nên một số trường hợp chưa lấy được lời khai, nhưng thực tế những người này đã chuyển tiền cho bị cáo để mua hàng, phù hợp với lời khai của bị cáo; có đủ căn cứ để xác định bị cáo đã nhận số tiền này nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị hại, các bản ảnh tin nhắn zalo, sao kê chuyển khoản, vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/9/2025 đến ngày 07/12/2025, tại xã H, thành phố Hà Nội, Trần Huy T lập và sử dụng mạng xã hội Zalo đưa ra thông tin gian dối về buôn bán quần, áo qua mạng để 39 người gồm: Nguyễn Văn V, Đoàn Thị L, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn Q, Bàn Thị Y, Hoàng Minh T3, Nguyễn Huy A, Nguyễn Song Phương N2, Lương Quốc Đ, Phạm Văn H, Bùi Tiến L2, Lê Phương A1, Võ Trọng C, Nguyễn Công T5, Phan Văn C1, Nguyễn Thị Minh P, Lê Bá Đức T7, Hoàng Thị N3, Lê Tấn T8, Lương Mạnh D, Cao Thị Kim O, Bùi Tiến L3, Lê Mạnh C2, Bùi Xuân D1, Phạm Thị Ngọc M1, Hoàng Anh T9, Ngô Văn N5, Nguyễn Bá T10, Nguyễn Văn N6, Trương Bá Đ1, Nguyễn Thành V1, Trần Long N1, Võ Văn M2, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hữu Bảo N4, Bùi Văn H4, người sử dụng tài khoản Zalo "Ket" và người sử dụng tài khoản Zalo "Hiền N8" tin tưởng mà chuyển tiền đặt cọc hoặc tiền mua hàng cho T, rồi T chiếm đoạt với tổng số tiền là 114.390.000đ (*Một trăm mười bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*), để chi tiêu cá nhân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, sử dụng thủ đoạn dùng 02 sim điện thoại để lập và đăng ký tài khoản Zalo có tên "Kho Hàng Nam" và "Kho Buôn Hàng Nam", đồng thời sử dụng 02 tài khoản Zalo này lập và quản trị 03 nhóm kín có tên: "Kho B sỉ phông nam unisix…", "Kho buôn sỉ hàng nam 2025", "Kho buôn sỉ phông nam 2025" để cung cấp thông tin gian dối, khiến các bị hại tin tưởng chuyển tiền mua quần áo cho bị cáo, sau đó bị cáo chiếm đoạt các số tiền của bị hại và không chuyển trả hàng như đã thỏa thuận, đồng thời thu hồi toàn bộ tin nhắn và chặn zalo của bị hại. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 114.390.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a…

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá tài sản chiếm đoạt từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”.

Cáo trạng số 62/CT-VKSQNH-KV ngày 21/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố đối với Trần Huy T là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ. Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tuy nhiên do lười lao động, hám lợi, muốn kiếm tiền không bằng con đường lao động chân chính nên đã có hành vi lợi dụng lòng tin của bị hại để chiếm đoạt tiền của họ. Do đó cần thiết phải xử lý nghiêm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra bị cáo không thành khẩn, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú và giai đoạn chuẩn bị xét xử đã tác động gia đình nộp số tiền 75.260.000 đồng tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo 15 lần lừa đảo chiếm đoạt số tiền trên 2.000.000 đồng, căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy, bị cáo phạm tội mang tính chất nghiêm trọng, tuy nhiên tại phiên tòa đã biết ăn năn hối cải, đồng thời tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt để thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước, tuy nhiên, cần thiết phải cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo thành công dân có ích.

[8] Về vật chứng vụ án: quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 13 Pro màu xanh, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng để tạo và đăng nhập các tài khoản zalo lừa đảo, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 thẻ sim gắn trong 02 điện thoại di động nêu trên, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại Nguyễn Văn V, Đoàn Thị L, Lê Phương A1, Nguyễn Thị Minh P, Bàn Thị Y, Bùi Xuân D1, Nguyễn Văn N6, Hoàng Thị N3, Phan Văn C1, Nguyễn Huy A, Nguyễn Công T11, Phạm Thị Ngọc M1, Nguyễn Bá T10, Nguyễn Văn Q, Lê Tấn T8, Lương Quốc Đ, Hoàng Anh T9, Lê Bá Đức T7, Cao Thị Kim O, Trương Bá Đ1, Nguyễn Thành V1 đề nghị Trần Huy T phải trả lại số tiền mà T đã chiếm đoạt của họ. Đối với bị hại Nguyễn Thành V1 quá trình điều tra chưa lấy được lời khai của anh V1, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của bà Lê Thị H5 là mẹ đẻ anh V1 và chị Trương Thị S1 là chị dâu anh V1, xác nhận sự việc anh V1 bị T lừa số tiền 6.770.000 đồng và yêu cầu T phải bồi thường số tiền trên. Xét thấy, đối với các yêu cầu đòi lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật, cần buộc bị cáo phải trả lại tiền cho các bị hại nêu trên tương ứng với số tiền bị cáo đã chiếm đoạt đối với từng bị hại với tổng số tiền là 81.960.000 đồng, được trừ vào số tiền 75.260.000 đồng mẹ bị cáo đã tự nguyện nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Tuy nhiên, do số tiền mẹ bị cáo nộp còn thiếu so với số tiền bị cáo có nghĩa vụ phải hoàn trả cho các bị hại, nên sau khi trừ vào số tiền mẹ bị cáo đã tự nguyện nộp, cần buộc bị cáo tiếp tục có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại tương ứng với số tiền bị cáo chưa bồi thường.

Các bị hại Ngô Văn N5, Bùi Tiến L3, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn H, Võ Trọng C, Lương Mạnh D, Nguyễn Song Phương N2, Hoàng Minh T3, Bùi Tiến L2, Lê Mạnh C2 không đề nghị Trần Huy T trả lại số tiền họ bị chiếm đoạt, Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến của các bị hại nêu trên, không buộc bị cáo phải bồi thường.

Đối với các bị hại Trần Long N1, Võ Văn M2, Phạm Văn T2, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Hữu Bảo N4, Bùi Văn H4, người sử dụng tài khoản Zalo "Ket" và người sử dụng tài khoản Zalo "Hiền N8", quá trình điều tra chưa lấy được lời khai, nên Hội đồng xét xử dành cho các bị hại này quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[10] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Xét, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[11] Quá trình điều tra còn xác định trong dữ liệu sao kê tài khoản Ngân hàng V2 của Trần Huy T, ngoài giao dịch chuyển tiền của 39 bị hại nêu trên, còn phát sinh nhiều giao dịch chuyển tiền khác. Tuy nhiên, những giao dịch này không thể hiện nội dung giao dịch, hơn nữa T không nhớ những giao dịch này là giao dịch gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành ủy thác đến các địa phương và ngân hàng để làm việc với các chủ tài khoản, nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời, nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[13] Về án phí: theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo **Trần Huy T** phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2. Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Huy T 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/12/2025.

3. Về biện pháp tư pháp: căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 579, 580, 584, 585 Bộ luật Dân sự:

3.1. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Huy T phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền là 81.960.000đ (tám mươi mốt triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 75.260.000đ (bảy mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị N đã nộp thay bị cáo theo Biên lai thu tiền số 0000047 ngày 09/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo còn phải tiếp tục nộp số tiền 6.700.000đ (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng) để bồi thường cho các bị hại, được chia phần cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi thường trú	Số tiền bị cáo phải bồi thường	Số tiền bị cáo đã nộp để bồi thường (VNĐ)	Số tiền bị cáo còn phải bồi thường (VNĐ)
1	Nguyễn Văn Vũ	1993	Thôn 4 (nay là thôn Đại Hoàng), xã Đường Hoa, tỉnh Quảng Ninh	4.050.000	3.718.924	331.076
2	Đoàn Thị Lệ	1996	Thôn Quyết Thắng (nay là thôn Đồng Du), xã Bình Lục, tỉnh Hà Nam	33.780.000	31.018.580	2.761.420
3	Lê Phương Anh	2004	Thôn Ngạc Thị (nay là thôn Phương Ngạc), xã Hải Lựu, tỉnh Phú Thọ	1.510.000	1.386.563	123.438
4	Nguyễn Thị Minh Phúc	1979	P805A1, chung cư Tân Thành, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa	2.200.000	2.020.156	179.844
5	Bàn Thị Yến	1992	Thôn Tấn Tiến, xã Võ Lao, tỉnh Lào Cai	1.900.000	1.744.680	155.320
6	Bùi Xuân Dương	1994	Thôn Quan Nhân (nay là thôn Thọ Ích), xã Bắc Lý, tỉnh Ninh Bình	3.400.000	3.122.060	277.940
7	Nguyễn Văn Nam	2006	Thôn Mỹ Yên, xã Cẩm Duệ, tỉnh Hà Tĩnh	260.000	238.746	21.254
8	Hoàng Thị Ngọc	2007	Xóm Trung Hậu (nay là Vạn Phú), xã Đức Châu, tỉnh Nghệ An	6.360.000	5.840.088	519.912
9	Phan Văn Công	1992	Thôn Thọ (nay là thôn Liên Hợp), xã Đông Kinh, tỉnh Hà Tĩnh	2.250.000	2.066.069	183.931

10	Nguyễn Huy Anh	1999	Xóm An Phú (nay là thôn An Thành Xuốm), xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên	800.000	734.602	65.398
11	Nguyễn Công Thành	12/9/2009	Thôn Lộng Khê 4 (nay là thôn Lộng Khê 2), xã A Sào, tỉnh Hưng Yên	250.000	229.563	20.437
12	Phạm Thị Ngọc Mai	1987	Tổ 5, Cam Lộ 1, phường Hồng Bàng, Hải Phòng	6.650.000	6.106.381	543.619
13	Nguyễn Bá Tỉnh	1978	Thôn Thanh Do, xã Nam Thuy Anh, tỉnh Hưng Yên	5.400.000	4.958.565	441.435
14	Nguyễn Văn Quang	1986	Thôn Đông Phù (nay là thôn Phú Lâm), xã Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh	720.000	661.142	58.858
15	Lê Tấn Tài	29/11/2008	Tổ dân phố Nhân Lý, phường Tùng Thiện, Hà Nội	630.000	578.499	51.501
16	Lương Quốc Đạt	31/05/2008	Thôn Đốc Tín, xã Hương Sơn, Hà Nội	650.000	596.864	53.136
17	Hoàng Anh Tú	1997	Xóm Tân Sơn (nay là xóm Hùng Sơn), xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên	3.300.000	3.030.234	269.766
18	Lê Bá Đức Tiến	27/08/2011	Thôn 4 (nay là thôn Mục Sơn 2), xã Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa	580.000	532.587	47.413
19	Cao Thị Kim Oanh	1981	Xóm 2 (nay là xóm Xuân Châu), xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	200.000	183.651	16.349
20	Trương Bá Đức	2006	Thôn Thanh Xuân (nay là thôn Lộc Tân), xã Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá	300.000	275.476	24.524
21	Nguyễn Thành Việt	2000	Thôn Tân Cầu (nay là thôn Tân Xuân), xã Kỳ Lạc, tỉnh Hà Tĩnh	6.770.000	6.216.571	553.429
TỔNG				81.960.000	75.260.000	6.700.000

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3.2. Dành quyền khởi kiện cho các bị hại đã chuyển tiền bị Trần Huy T chiếm đoạt nhưng chưa lấy được lời khai bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu theo thủ tục tố tụng dân sự.

3.3. Ghi nhận ý kiến của các bị hại Ngô Văn N5, Bùi Tiến L3, Nguyễn Văn L1, Phạm Văn H, Võ Trọng C, Lương Mạnh D, Nguyễn Song Phương N2, Hoàng Minh T3, Bùi Tiến L2, Lê Mạnh C2 không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị chiếm đoạt nên không buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại này.

3.4. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi 13 Pro màu xanh.

- Tịch thu tiêu hủy 02 thẻ sim gắn trong 02 điện thoại di động Samsung Galaxy S21+ và điện thoại Xiaomi 13 Pro.

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số C217/PNK ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q).

4. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Toà án: bị cáo Trần Huy T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 335.000đ (ba trăm ba mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự trong vụ án hình sự vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1, khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 4, 6 và 7 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 - Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Quảng Ninh (PV06);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10);
- Phòng THADS khu vực 6- Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh